

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-PT.

Ngày: 16/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền A25;

Ông Điều Văn A18.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1050/2020/TLPT-HS ngày 24/12/2019 đối với bị cáo Lò Văn A và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

1. Họ và tên: Lò Văn A; Sinh ngày 01/09/1984, tại TC, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản TC, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn A1, sinh năm 1951 và bà: Lò Thị A2, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: có 04 anh em, Lò Văn A là con thứ 4; Vợ: Lò Thị A3, sinh năm 1986, Con: Có 2 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 6 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A: Bà Phạm Thị A4- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Họ và tên: Lầu A A5; Sinh ngày 08/10/1997, tại huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản TG, xã XD, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lầu A A6, sinh năm 1968 và bà: Sùng Thị A7, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: có 02 anh em, Lầu A A5 là con thứ nhất; Sống như vợ chồng với Sùng Thị A8, sinh năm 1999, Con: Có 01 sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A A5: Bà Bùi Thị Thanh A9 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị tòa không triệu tập.

1. Lầu A A10; Sinh ngày 06/11/1997, tại huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản TG, xã XD, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên.

2. Lò Văn A11; Sinh năm 1982, tại MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 50 phút ngày 08/10/2018, tại cửa hàng thời trang Anta, số 1865 đại lộ HV, khu 7, phường GC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ, phát hiện bắt quả tang Lò Văn A, sinh năm 1984, nơi cư trú: bản TC, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 07 bánh chất bột màu trắng được ép thành hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng 16cm x 10cm x 2cm, trong đó có 03 bánh ép được bọc gói bằng 12 lớp thứ tự từ bên ngoài vào là 03 lớp nilon màu trắng, 02 lớp nilon màu xanh, 02 lớp nilon màu trắng, 01 lớp giấy màu vàng, 01 lớp nilon màu vàng, 03 lớp nilon màu trắng; 04 bánh ép được bọc gói bằng 13 lớp thứ tự từ bên ngoài vào là 03 lớp nilon màu trắng, 04 lớp nilon màu xanh, 02 lớp nilon màu trắng, 01 lớp giấy màu vàng, 01 lớp nilon màu vàng, 02 lớp nilon màu trắng và 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng;

+ 01 túi ba lô màu đen;

+ 01 chiếc quần bò màu xanh;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, lắp sim số thuê bao 0356935841 và số tiền 5.100.000 đồng (Lò Văn A khai nhận 07 bánh Heroine và 01 gói nhỏ Heroine bị thu giữ trên là của A tàng trữ với mục đích bán kiếm lời).

Về nguồn gốc 07 bánh Heroine bị thu giữ là A mua của Lầu A A5 với giá 170.000.000đ/1 bánh, rồi cùng với Lầu A A5, sinh năm 1997; Lầu A A10, sinh năm 1997; đều ở Bản TG, xã XD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên; Lò Văn A11, sinh năm 1982, ở bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên, mang xuống thành phố VT, tỉnh Phú Thọ để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Lúc này, A5 đang đứng cách xa A một đoạn ở khu vực Quảng trường HV, còn A10 và A11 đang ở phòng 202 nhà nghỉ A9 đối diện với Bến xe khách VT gần chỗ A bị bắt.

Căn cứ lời khai của Lò Văn A, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Lệnh và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lầu A A5 khi A5 đang đứng ở khu vực Quảng trường HV, TP VT, tỉnh Phú Thọ; Lầu A A10 và Lò Văn A11 đang ở phòng 202 nhà nghỉ A9 đối diện với bến xe khách VT, tỉnh Phú Thọ, đã thu giữ đồ vật tài sản như sau:

- Thu giữ của Lầu A A5: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đã cũ, số IMEI 866580036337651, kèm theo 02 thẻ sim số thuê bao 0985217135 và 0868824687; 01 CMND mang tên Lầu A A5 và số tiền 1.000.000 đồng.

- Thu giữ của Lò Văn A11: 01 ví giả da màu vàng nhãn hiệu D&G; số tiền 800.000 đồng; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn A11; 01 ĐTDĐ màu đen trắng đã cũ, nhãn hiệu LV-MOBILE lắp 01 sim thuê bao số 0344.622.617.

- Thu giữ của Lầu A A10: 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu D\$G; 01 giấy phép lái xe mang tên Lầu A A10; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO đã cũ màu hồng, lắp 2 sim, trong đó 01 sim số thuê bao 0822.423.021, còn 01 sim không Xác định được số thuê bao và 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK mang tên Lầu A A10, tiền VNĐ 500.000 đồng, 01 CMND mang tên Lầu A A10.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ, tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng 202, nhà nghỉ A9 thuộc khu MT, P. MN, TP. VT, tỉnh Phú Thọ do Lầu A A10 là người thuê, đã thu giữ:

- 01 túi giả da màu nâu bên trong có 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAM SUNG màu tím đã cũ, lắp 01 sim thuê bao số 0967.731.789; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lò Văn A; 01 CMND mang tên Quảng Văn A12 sinh ngày 20/7/1987, Nơi thường trú: ẤT, TG, Lai Châu. A10 khai số đồ vật tài sản này là của Lò Văn A.

- 01 ba lô bằng vải màu vàng và 01 bao tải sác rắn màu xanh. A10 khai đồ vật này là của Lầu A A5.

- 03 xi lanh loại 03ml chưa qua sử dụng và 03 ống NOVOCAIN. A10 khai, số đồ vật này là của Lò Văn A11 đi mua về.

Đến ngày 10/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét nơi ở của Lò Văn A, Lầu A A5, Lầu A A10, Lò Văn A11. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Lò Văn A. Tại bản Kết luận giám định số 1025/KLGD ngày 11/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

+ Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu hồng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **3,195 gam**, loại Heroine.

+ Mẫu chất bột màu trắng được ép thành 07 khối dạng hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (16cmx10cmx2cm) được gói bằng nhiều lớp nilon và giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **2424,621 gam**, loại: Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5, Lầu A A10 và Lò Văn A11 khai nhận như sau:

Vào cuối tháng 9/2018, Lò Văn A có quen biết với Trần Thị A13, sinh năm 1983, cư trú tại khu 2, xã TM, TP ĐBP, tỉnh Điện Biên có sử dụng số điện thoại 0964161663, A13 trao đổi với A muốn mua ma túy với số lượng lớn, A đồng ý để tìm ma túy và thông báo sau cho A13. Sau đó, A gọi điện cho Lầu A A5 bảo A5 tìm mua ma túy Heroine với số lượng lớn để bán cho A, A5 đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, A5 gọi điện cho Lý A A14, sinh năm 1990, cư trú: bản NC, xã HM, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên hỏi mua ma túy, số lượng bao nhiêu cũng được, A14 bảo chỉ còn 07 bánh Heroine với giá thỏa thuận 140.000.000 đồng/1 bánh, A14 sẽ cho người đem trước cho A5 05 bánh Heroine, còn 02 bánh sẽ lấy sau. Khoảng 02 ngày sau, Vàng Trá A15, sinh năm 1992, cư trú: bản XD A, xã XD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên, đến cổng nhà A5 và đưa cho A5 05 bánh Heroine để trong túi nilon màu đen, A5 cầm 05 bánh Heroine này giấu ở phía sau nhà tắm của nhà A5. Ngày 06/10/2018, khi A ở nhà nghỉ HA 1 thuộc phường MT, Tp. ĐBP, tỉnh Điện Biên thì Lò Văn A11 đến chơi, sử dụng ma túy Heroine cùng A và ngủ luôn tại nhà nghỉ. Sáng ngày 07/10/2018, Lò Văn A đi đến nhà A13, A13 nói có bao nhiêu ma túy thì đem luôn về VT - Phú Thọ bán cho người mua là anh của A13, với giá thỏa thuận là 170.000.000 đồng/1 bánh, A đồng ý rồi đi về. Đến khoảng 15h30 cùng ngày, A gọi điện cho A5 bảo chuẩn bị ma túy đưa cho A đem đi bán, A5 nói chỉ có 07 bánh Heroine và giá A5 bán cho A là 150.000.000 đồng/1 bánh. A gọi điện lại cho A13 thông báo có 07 bánh Heroine và sẽ đem về VT - Phú Thọ ngay. Sau đó, Si gọi điện cho A5, hẹn chiều tối sẽ cùng đem ma túy về VT - Phú Thọ để bán và gặp nhau ở Tp. ĐBP. Sau khi A nói như vậy, A5 lên nA20 thuộc bản TG, xã XD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên gặp Lầu A A10 và rủ A10 đi chơi, A10 đồng ý. Lầu A A5 về nhà lấy 05 bánh Heroine để vào bao tải Xác rắn màu xanh và cho vào trong chiếc ba lô màu vàng, rồi đi xe máy ra con suối đầu bản TG, xã XD đợi A10. Một lúc sau, A10 đi xe máy đến, A5 đưa cho A10 cầm chiếc ba lô màu vàng và bảo A10 cầm ra xã PL, huyện ĐB cho A5. A10 hỏi A5 trong ba lô có gì, A5 nói trong ba lô có Heroine và chiếc áo xanh của A5. A10 không nói gì đồng ý đi cùng A5. Trên đường đi A10 hỏi A5 “Anh trả cho em bao nhiêu tiền”. A5 trả lời “Nếu bán được sẽ cho mày 100 triệu”, A10 không nói gì mà tiếp tục đi cùng A5. Trên đường đi, A5

gọi điện cho A14 để lấy tiếp 02 bánh Heroine, A14 hẹn ở khu vực cửa khẩu TT. Khi đến đầu xã PL, huyện ĐBD, A5 bảo A10 dừng xe ven đường đứng đợi, còn A5 đi lên khu vực cửa khẩu TT gặp một người đàn ông (A5 không biết tên gì) do A14 bảo đến đưa cho A5 02 bánh Heroine, A5 cầm đi về chỗ A10 đang đợi. Khi A10 đi vệ sinh, A5 lấy 02 bánh Heroine cho vào bao tải màu xanh trong chiếc bao lô màu vàng cùng 05 bánh Heroine rồi cùng với A10 tiếp tục đi. Khoảng 17h cùng ngày, tại phòng nhà nghỉ HA 1, A **rủ A11 đi** cầm hàng là ma túy Heroine từ Điện Biên về Phú Thọ cho A bán (A không nói cho A11 biết số lượng ma túy cụ A17 là bao nhiêu). A nói cho A11 biết chuyến này đi được lãi 80.000.000 đồng, A sẽ trả công cho A11 30.000.000 đồng, A11 đồng ý. Sau đó, A đi ra ngoài, đến khoảng 17h30, A5 thông báo cho A biết đã đến gần xã PL, huyện DB, tỉnh Điện Biên và có Lầu A A10 đi cùng, lúc này A gọi điện cho A11, bảo A11 đi đón A5. Sau đó, A11 đã đi xe máy một mình đến khu vực sân bóng đá xã PL, huyện DB đón được A5 và A10. Đến khoảng 18h, A11 đưa A5, A10 lên phòng nhà nghỉ HA 1 gặp A. Tại phòng nhà nghỉ, A5 bảo đã đủ 07 bánh Heroine đựng trong túi ba lô màu vàng do A10 cầm. A bảo với A5 và A10 khi lên xe ô tô khách thì đưa túi ba lô màu vàng có chứa ma túy cho A11 cầm. Sau đó A, A5 và A10 cùng nhau đi bộ ra khu vực tượng đài A3 A19 ĐBP để đón xe ô tô khách, A10 là người cầm chiếc ba lô có chứa ma túy, còn A11 ở lại phòng nhà nghỉ sử dụng Heroine rồi đi ra sau (*nguồn Heroine do A11 sử dụng là của Si cho A11*). Sau đó, A, A5, A10 và A11 đi lên xe ô tô khách giường nằm chạy tuyến ĐBP - VT- Phú Thọ, lúc này A10 đưa chiếc ba lô màu vàng có chứa 07 bánh Heroine cho A11 cầm quản lý trên đường đi. Xe ô tô đi được một đoạn thì A thấy A13 cũng lên xe ô tô khách, nhưng A13 ngồi ở ghế phía trước, còn A ngồi ở ghế phía sau. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 08/10/2018, xe ô tô về đến bến xe khách VT, tỉnh Phú Thọ, A, A5, A10, A11 xuống xe và A11 cầm chiếc ba lô màu vàng có chứa ma túy, rồi tất cả đi đến nhà nghỉ A9 đối diện bến xe khách VT thuê được phòng 202 của nhà nghỉ. Tại phòng nhà nghỉ A11 để chiếc ba lô lên giường nhà nghỉ rồi đi ra ngoài mua xi lanh, nước cất để sử dụng ma túy. A bảo A10 ở lại phòng nhà nghỉ chờ A11 về và quản lý ma túy, còn A và A5 đi ra ngoài. Một lúc sau A11 về phòng và chủ nhà nghỉ lên yêu cầu để giấy tờ tùy thân để thuê phòng, A10 lấy chứng minh nhân dân của mình đưa cho chủ nhà nghỉ. A, A5 đi ra quán ăn sáng ở bến xe khách VT gặp A13 và một người đàn ông khoảng 40 tuổi, A13 giới thiệu tên là A15 nhà ở VT - Phú Thọ là người trực tiếp trao đổi việc mua ma túy. Sau khi ăn sáng xong, A bảo A15 phải cho xem tiền trước, A15 đồng ý, A bảo A5 đi cùng A15 để xem tiền. Sau đó, A5 đi cùng A15 sang bên kia đường và A5 một mình lên một chiếc xe ô tô taxi do A15 gọi đến (*A5 không biết là hãng taxi tên là gì*), trên xe có một người đàn ông giới thiệu là bạn của A15. Khi đi về đến khu vực Quảng trường HV, xe taxi dừng lại và người đàn ông này cho A5 xem tiền để trong một chiếc ba lô. Sau khi xem tiền xong, A5 gọi điện cho A thông báo đã kiểm tra đủ tiền nên A đi về phòng 202 nhà nghỉ A9, lúc này có A10 và A11 trong phòng, A bảo A10 lấy ma túy để sang túi ba lô màu đen của A để A đem đi bán.

A10 mở chiếc ba lô màu vàng lấy ra 01 bao tải màu xanh và đổ 07 bánh Heroine trong bao tải ra giường rồi A10 tiếp tục cầm 07 bánh Heroine này cho vào túi ba lô màu đen của A và để thêm chiếc quần bò màu xanh vào túi ba lô. Sau đó A cầm túi ba lô màu đen có đựng 07 bánh Heroine đi ra khỏi phòng và đi bộ ra Đại lộ HV để đợi A15 đến bán ma túy cho A15. Trong lúc chờ đợi A15, A đi vào cửa hàng quần áo thời trang Anta, số 1865 Đại lộ HV thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Còn Lầu A A5 xuống xe taxi đứng ở khu vực Quảng trường HV đợi a bán ma túy thì bị bắt. Đối với A10 và A11 đang ở phòng 202 nhà nghỉ A9, đợi A và A5 bán ma túy về thì cũng bị bắt giữ.

Về nguồn gốc gói nhỏ Heroine bị thu giữ khi bị bắt quả tang A khai nhận mua của một nam thanh niên tên là A16, khoảng hơn 20 tuổi, giới thiệu nhà ở xã XD, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên, được 01 chỉ Heroine với giá 1.250.000 đồng. Số ma túy này đã sử dụng một phần, phần Heroine còn lại A để trong túi quần đang mặc của mình thì bị thu giữ khi bị bắt quả tang ngày 08/10/2018.

1. Quá trình điều tra mở rộng vụ án, bị cáo Lò Văn A khai nhận: Bản thân nghiện ma túy Heroine và bắt đầu tham gia bán ma túy từ ngày 02/7/2018. Trong quá trình thực hiện hành vi bán ma túy, A có sử dụng 02 số điện thoại 0971132567 và 0967731789 để liên lạc giao dịch và sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn A12 (nhưng ảnh và vân tay là của A) để làm thủ tục chuyển tiền mua bán ma túy vào tài khoản của Lầu A A5 và Lầu A A10.

* Trong thời gian từ ngày 01/7/2018 đến cuối tháng 9/2018, Lò Văn A đã mua ma túy Heroine của 04 người, được tổng số 44 bánh, 04 cây Heroine (*Trong đó có 01 bánh Heroine bị thiếu 03 chỉ Heroine*) cụ A17:

- Lò Văn A mua của Lầu A A17, sinh năm 1999, cư trú: bản TG, xã XD, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên, tất cả 8 lần, được 24 bánh 04 cây Heroine, với giá từ 115.000.000đ/1 bánh đến 150.000.000đ/1 bánh (Trong đó A trực tiếp mua ma túy của A17 07 lần = 20 bánh 04 cây Heroine; 01 lần A gọi điện cho A17 hỏi mua ma túy, nhưng bố đẻ của A17 là Lầu A A18, sinh năm 1978, cư trú bản TG, xã XD, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên mang 04 bánh Heroine đến bán cho A).

- Lò Văn A mua của bị cáo Lầu A A5, tất cả 08 lần được 14 bánh Heroine với giá 115 triệu/1 bánh (Trong đó có 02 lần A5 cùng A về Hà Nội cùng A bán ma túy), hiện tại Lò Văn A vẫn còn nợ A5 50 triệu đồng.

- Lò Văn A mua của bị cáo Lầu A A10 tất cả 03 lần được 06 bánh Heroine, trong đó có 01 bánh bị thiếu 03 chỉ Heroine, hiện tại Lò Văn A vẫn còn nợ A10 225 triệu đồng.

* Sau khi mua được 44 bánh 04 cây Heroine, A đã bán cho những người sau:

- Trong thời gian từ ngày 02/7/2018 đến cuối tháng 9/2018, A đã bán ma túy Heroine cho Nguyễn Minh A15, sinh năm 1970, cư trú: Số 1, ngõ TCV, phường

PH, quận HBT, Tp. Hà Nội, có sử dụng số điện thoại 0988441970 và Hoàng Thị A18, sinh năm 1972, cư trú: Số 39, ngõ 61, đường TT, phường TQ, quận ĐĐ, Tp. Hà Nội; Chỗ ở: số 10, ngách 247/20, đường ĐCT, quận HM, Tp. Hà Nội, có sử dụng số điện thoại 0971769870 (A15 và A18 cùng chung sống với nhau như vợ chồng ở nhà số 1BK5, ngõ 35 đường NAN, phường TM, quận HM, Tp. Hà Nội), tất cả 15 lần được 43 bánh 04 cây Heroine (*trong đó có 1 bánh bị thiếu 03 chỉ Heroine*). Trong đó có 2 lần A5 trực tiếp đem ma túy về Hà Nội và 01 lần A10 cùng A đem ma túy về Hà Nội gặp A15 + A18 và bán ma túy cùng A. Việc A bán ma túy có bị cáo Lò Văn A11 02 lần nhận 04 bánh Heroine từ bị cáo Lầu A A5 rồi đem về Hà Nội cho A bán. Cụ A17 như sau:

+ **Lần 1:** Vào cuối 6/2018, Lò Quyết A19, sinh năm 1988, ở khối 20/7, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên là bạn của A nói với A có người ở Hà Nội muốn mua ma túy với giá 22 triệu đồng/1 cây, A đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 01/7/2018, A gọi điện cho Lầu A A17 hỏi mua 02 cây Heroine với giá 15 triệu đồng/1 cây. Khoảng 16 giờ cùng ngày, A gặp A17 ở cầu 30 bản TC, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Tại đây, A17 bán cho A 02 cây Heroine được bọc bên ngoài bằng nylon màu trắng, A cầm và bảo cho nợ tiền trả sau, A17 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A và A19 gặp nhau ở thị trấn TG, huyện TG rồi cùng nhau đi từ Điện Biên về Hà Nội. Đến sáng ngày 02/7/2018, Si và A19 đến thuê phòng của một nhà nghỉ trên ở đường VTP – quận TX, Tp Hà Nội (*A không nhớ tên nhà nghỉ*) A19 gọi điện thoại cho người phụ nữ tên là A18 đến. Một lúc sau, A18 đến phòng nhà nghỉ gặp A và A19. Sau đó, A đưa cho A18 02 cây Heroine, A18 cầm và cân Heroine thấy đủ, A18 trả trước cho A 24 triệu đồng, nợ lại 20 triệu đồng, hẹn đến tối sẽ trả tiếp (Cả hai trao đổi số điện thoại của nhau để liên lạc). Sau khi A18 về, A trả công cho A19 05 triệu đồng. Đến 18h cùng ngày, có A15 (*giới thiệu là chồng của A18*) gọi điện cho A rồi đến khách sạn đón A đưa về nhà của A15, A18 có địa chỉ tại số 1BK5, ngõ 35, đường NAN, phường TM, quận HM, Tp Hà Nội, tại đây A18 trả nốt cho A 20 triệu đồng còn nợ. Sáng ngày 03/7/2018, A đi về Điện Biên rồi trả cho A17 30 triệu đồng (lần này A và A18, A15 cho nhau số điện thoại để lạc).

+ **Lần 2:** Sau khi bán ma túy lần 1, khoảng 5-6 ngày, khoảng 17 giờ, A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số 0971132567 của A để đặt mua 02 cây Heroine với giá 22 triệu đồng/1 cây, A đồng ý. Đồng thời A18 hỏi muốn mua 01 bánh Heroine loại ngon nếu có thì mang bán luôn cho A18, A bảo chưa có. Sau đó, A gọi điện cho A10 bảo A10 tìm mua 01 bánh Heroine loại tốt, A10 đồng ý và bảo có gì sẽ thông báo sau. Sau đó A gọi điện cho A17 hỏi mua 2 cây Heroine. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại Cầu 30, A10 như lần 1, A gặp A17 và mua nợ được 02 cây Heroine có đặc điểm như lần 1 với giá 15 triệu đồng/1 cây. Đến sáng hôm sau, A một mình đi xe tô khách từ Điện Biên về Hà Nội. Trên đường đi, A có gọi điện cho A10, A10 nói đã tìm mua được 01 bánh Heroine bị khuyết 01 góc có

giá 135 triệu đồng, A đồng ý. Một lúc sau A18 gọi điện cho A, A nói đang cầm 02 cây Heroine về Hà Nội để bán và cũng nói cho A18 biết đã tìm mua được 01 bánh Heroine loại tốt giá 160 triệu đồng, A18 đồng ý mua. Đến khoảng 19h cùng ngày, A đến nhà A15 + A18 ở ngõ 35 đường NAN, phường TM, quận HM, Tp Hà Nội như lần 1, rồi đưa cho A15 02 cây Heroine, A15 cân heroine thấy đủ và trả cho A 44 triệu đồng. A ngủ lại nhà của A15 và A18, hôm sau A đi về Điện Biên và trả cho A17 30 triệu đồng.

+ **Lần 3:** Sau khi bán ma túy ở lần 2 về đến Điện Biên, khoảng 21 giờ ngày hôm đó A gọi cho A10 và bảo A10 đem 01 bánh Heroine đến chợ XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Tại điểm hẹn A gặp A10 và A10 đưa cho A 01 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh bị khuyết 01 góc, A cầm và để vào túi da đeo chéo trước ngực. Sau đó A rủ A10 về Hà Nội bán ma túy, A10 đồng ý, cả hai cùng nhau thuê nhà nghỉ ở chợ XT ngủ lại. Sáng ngày hôm sau, A và A10 đi xe ô tô khách về Hà Nội. Khoảng 18 giờ cùng ngày, về đến bến xe YN - Hà Nội, A và A10 tiếp tục đi đến nhà của A15, A18. Tại tầng 2 nhà A15, khi A10 đi tắm, A đưa cho A15 01 bánh Heroine, A15 cầm để vào ngăn kéo tủ và nói sẽ trả tiền sau, lúc này A18 không có ở nhà. Khi A10 tắm xong quay ra thấy A18 về nhà, A15 và A18 dẫn A và A10 đi ăn tối rồi ngủ lại nhà của A15 và A18. Sáng ngày hôm sau, A và A10 đi chơi ở Hà Nội, lúc trên xe taxi A nhận được điện thoại của A15 nói bánh Heroine bị thiếu 03 chỉ Heroine, A bảo giá còn 150 triệu đồng. A nói lại cho A10 biết bánh Heroine bị thiếu 03 chỉ. Đến tối, A và A10 về nhà A15 và A18 ngủ, A15 trả cho A 150 triệu đồng. Đến 7h sáng ngày hôm sau, A và A10 đi ra bến xe YN - Hà Nội để đi xe khách về Điện Biên thì A18 gọi điện cho A tiếp tục đặt mua 01 bánh Heroine loại thường, A nói giá 140 triệu đồng, A18 đồng ý. A bảo A18 lúc nào có sẽ đem về Hà Nội bán cho. Sau khi về Điện Biên khoảng 2 ngày sau, A trả cho A10 135 triệu đồng tiền mua bánh Heroine trên.

+ **Lần 4:** Sau khi bán xong ma túy ở lần 3 về Điện Biên, khoảng 3 - 4 ngày sau, A gọi điện cho Lầu A A5 hỏi mua 01 bánh Heroine loại thường, A5 nói giá 115 triệu đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày hôm sau, tại chợ XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, Si gặp A5 và A5 đưa cho A 01 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh, A cầm để vào túi da đeo chéo trước ngực, A rủ A5 cùng đi về Hà Nội bán ma túy, A5 đồng ý. Sau đó A, A5 đi xe ô tô khách từ Điện Biên, đến 7h sáng ngày hôm sau về đến bến xe YN - Hà Nội, cả hai đi vào nhà của A15 và A18. Tại tầng 2, A đưa cho A15 01 bánh Heroine, A15 cầm rồi cất vào ngăn kéo bàn, lúc này A18 không có ở nhà. Đến khoảng 14h cùng ngày, khi A, A5, A15 đang ở phòng khách tầng 2 thì A18 về bảo A15 lấy bánh Heroine ra kiểm tra, A15 lấy bánh Heroine để ở ngăn kéo tủ ra dùng dao lam rách lớp nilon bên ngoài, A18 cầm bánh Heroine nhìn vào bảo bánh Heroine này trắng quá rồi cầm bánh Heroine đi lên tầng 3 cất. Sau đó Si, A5 ở lại nhà A15 chơi và ngủ lại qua đêm. Đến sáng ngày

hôm sau, A15 trả cho A 140 triệu đồng, A trả cho A5 105 triệu, nợ lại 10 triệu đồng. Sau đó A, A5 cùng đi xe khách về Điện Biên.

+ **Lần 5:** Vào khoảng 15 giờ một ngày cuối tháng 7/2018, A đang ở Hà Nội thì A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số 0971132567 của A đặt mua 02 bánh Heroine loại thường, giá thỏa thuận 140 triệu đồng/1 bánh. Sau đó A gọi điện cho A5 mua 02 bánh Heroine loại thường, giá thỏa thuận 115 triệu đồng/1 bánh và bảo A5 mang luôn về Hà Nội cho A. Đến khoảng 19 giờ ngày hôm sau, A5 gặp A tại đầu ngõ nhà A15, A18 và đưa cho A ba lô bên trong có 02 bánh Heroine rồi cả hai cùng vào nhà A15, A18. Tại tầng 2 có cả A15 và A18, A lấy 02 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh trong balô của A5 đưa cho A15, A15 cầm cất 02 bánh Heroine vào ngăn kéo tủ gỗ. Đến sáng ngày hôm sau, A15 trả cho A trước 80 triệu đồng, nợ 200 triệu đồng, A trả cho A5 70 triệu đồng, nợ lại 160 triệu đồng. Sau đó, A15 thuê xe ô tô tự lái chở A, A5 về Điện Biên chơi 1 ngày rồi đi về Hà Nội.

+ **Lần 6:** Sau vụ bán ma túy lần 5 khoảng 5-6 ngày, vào đầu tháng 8/2018, khoảng 20 giờ, khi A đang ở Hà Nội, A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (*A không nhớ số điện thoại này*), đặt mua 02 bánh Heroine loại thường, giá thỏa thuận 140 triệu đồng/1 bánh. Ngày hôm sau, A gọi điện cho A5 hỏi mua 02 bánh Heroine loại thường giá thỏa thuận giá 115 triệu đồng/1 bánh và A cho A5 số điện thoại của Lò Văn A11 để A5 liên lạc đưa ma túy Heroine cho A11 cầm về Hà Nội cho A. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, A gọi điện cho Lò Văn A11 bảo A11 sẽ có người đến đưa hàng là ma túy thì A11 cầm rồi đem về Hà Nội cho A, A không nói cho A11 biết số lượng ma túy là bao nhiêu. A11 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A5 gọi điện thông báo cho A biết đã đưa cho A11 02 bánh Heroine, A11 cũng gọi điện cho A thông báo đã nhận được ma túy và đang đi xe khách từ Điện Biên về Hà Nội. Đến 07 giờ sáng hôm sau, theo chỉ dẫn của A, A11 đến khách sạn VN 2, có địa chỉ tại 70 đường TT, phường TQ, quận ĐĐ, Tp. Hà Nội. Tại phòng nghỉ khách sạn, A11 đưa cho A 01 ba lô màu đen, A mở ra kiểm tra thấy đủ 02 bánh Heroine gói bằng nilon màu xanh và nói cho A11 biết có 02 bánh Heroine, sau đó A một mình cầm ma túy lên phòng 507 khách sạn VN 2 gặp A15, A18 cùng ở trong phòng. A đưa cho A15 02 bánh Heroine. A15 trả cho A 80 triệu đồng tiền mua ma túy còn nợ ở lần 5, (*còn nợ A 120 triệu đồng*), sau đó A ra ngân hàng Agribank ở đường KĐ, quận HM, dùng chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn A12 sinh ngày 20/7/1987, Nơi thường trú: AT, TG, Lai Châu để làm thủ tục gửi vào tài khoản Agribank của A5 80 triệu đồng trả nợ cho A5 tiền mua 02 bánh Heroine ở lần 5, (*A còn nợ A5 80 triệu đồng*). Đến 16h cùng ngày, A lên phòng khách sạn gặp A15 và A15 trả cho A 80 triệu tiền mua 02 bánh Heroine lần này, tiếp tục nợ lại 200 triệu đồng. A về phòng khách sạn trả công cho A11 4,5 triệu đồng, rồi A11 đi xe khách về Điện Biên, còn A ở lại Hà Nội. A nợ lại A5 tiền

mua 02 bánh Heroine lần này là 230 triệu đồng. Tổng cộng A nợ A5 ở các lần 4+5+6 là 320 triệu đồng, A15 còn nợ A tổng cộng 320 triệu đồng.

+ **Lần 7:** Sau vụ bán ma túy lần 6 khoảng 5-6 ngày (vẫn vào đầu tháng 8/2018), khoảng 20 giờ, khi A đang ở Hà Nội thì A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (*A không nhớ số điện thoại này*) đặt mua 02 bánh Heroine loại thường giá thỏa thuận 140 triệu đồng/1 bánh. Sau đó, A gọi điện cho A5 hỏi mua 02 bánh Heroine loại thường với giá thỏa thuận 115 triệu đồng/1 bánh và bảo A5 cho Heroine vào ba lô rồi cầm đến nhà Tòng Văn A20, sinh năm 1976, cư trú: bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, gửi ở đó sẽ có người đến lấy đem về Hà Nội cho A. Rồi A gọi điện cho A20 nói có người đến đưa chiếc ba lô quần áo của A, A20 cầm hộ cho A rồi sẽ có người đến lấy. A không nói cho A20 biết bên trong ba lô có chứa ma túy. Ngày hôm sau, A5 thông báo đã gửi cho A20 cầm 01 chiếc ba lô bên trong có quần áo và 02 bánh Heroine. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, A gọi điện cho Lò Văn A11 bảo A11 đến gặp A20 lấy “hàng” là ma túy Heroine (*nhưng không nói số lượng cụ A17*) rồi A11 cầm về Hà Nội cho A, A11 đồng ý. A cho A11 số điện thoại của A20 để liên lạc. Khoảng 7 giờ sáng hôm sau, A11 đến khách sạn VN 2 như lần 6. Tại phòng khách sạn (*A không nhớ số phòng*), A11 đưa cho A một ba lô màu đen, A mở ra kiểm tra thấy bên trong có quần áo và 02 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh (*A không nói cho A11 biết số lượng ma túy là bao nhiêu*), bảo A11 ở phòng khách sạn đợi, còn A cầm túi ba lô lên phòng 507 của khách sạn VN 2 gặp A15, A18. A đưa cho A15 02 bánh Heroine, A15 cầm và trả cho A 120 triệu đồng tiền còn nợ mua ma túy lần 5. Lò Văn A ra ngân hàng Agribank ở đường KĐ, quận HM, Hà Nội dùng chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn A12 làm thủ tục gửi 60 triệu đồng vào tài khoản Agribank của A5, để trả nợ cho A5 tiền mua ma túy các lần trước (*A chỉ còn nợ A5 260 triệu đồng*). Đến 16h cùng ngày, tại phòng khách sạn, A15 trả trước cho A 80 triệu đồng tiền mua 02 bánh ma túy lần này, tiếp tục nợ lại 200 triệu đồng. (*A15 còn nợ tiền Si ở lần 6+7 là 400 triệu đồng*). Sau đó, A về phòng khách sạn trả công cho A11 05 triệu đồng rồi A11 đi về Điện Biên. Lúc này, A5 cũng ở Hà Nội nên A đã gặp và trả cho A5 30 triệu đồng, A nợ lại A5 tiếp 200 triệu đồng tiền mua 02 bánh Heroine lần này, tổng số A nợ A5 là 460 triệu đồng.

+ **Lần 8:** Sau vụ bán ma túy lần 7 khoảng 1 tuần (Vào khoảng giữa tháng 8/2018), khoảng 20 giờ, A đang ở Hà Nội thì A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (*A không nhớ số điện thoại này*) đặt mua 02 bánh Heroine loại thường giá thỏa thuận 140 triệu đồng/1 bánh. Sau đó, A điện cho Lầu A A10 hỏi mua 02 bánh Heroine loại thường giá thỏa thuận 115 triệu đồng/1 bánh và bảo A10 cầm về Hà Nội cho A, A bảo A10 sẽ có Lò Văn A11 đi cùng dẫn A10 đến gặp A. A gọi điện cho A11 bảo A11 đón và đưa A10 về Hà Nội gặp A. Sáng hôm sau A11 và A10 đến khách sạn VN 2 (*như lần 6*) gặp A, A đưa

A11 sang nhà nghỉ khác gần đó để A11 chờ. Tại phòng khách sạn VN 2, A10 đưa cho A ba lô bên trong có 02 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng ni lon màu xanh. A10 ở phòng đợi, còn A một mình cầm ma túy lên phòng 507 khách sạn gặp A15, A18. A đưa cho A15 02 bánh Heroine, A15 cầm và bảo A đợi lấy tiền sau. Đến 16h cùng ngày, A lên phòng của A15 và A15 trả cho A 280 triệu đồng, A về phòng trả cho A10 230 triệu đồng, đi sang phòng nhà nghỉ trả công cho A11 04 triệu đồng, rồi cả ba đi về Điện Biên.

+ **Lần 9:** Sau vụ bán ma túy lần 8 khoảng 5-6 ngày (vào khoảng gần cuối tháng 8/2018), Khoảng 20 giờ, Si đang ở Điện Biên, A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (A không nhớ số điện thoại này) đặt mua 04 bánh Heroine loại thường giá thỏa thuận 140 triệu đồng/1 bánh. Sau đó A gọi điện cho Lầu A A5 và Lầu A A17 hỏi mua của mỗi người 02 bánh Heroine với giá thỏa thuận đều 115 triệu đồng/1 bánh. Đến 16h hôm sau, A5 đến nhà nghỉ HMở xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên đưa cho A 02 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu vàng. Đến 18h cùng ngày, A17 đến nhà nghỉ HM đưa cho A 02 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh. Sau đó A và A17 cùng đi xe ô tô khách từ Điện Biên về Hà Nội. Đến 7 giờ sáng ngày hôm sau, A, A17 đến khách sạn (VN 2) như lần 6. A17 ở phòng khách sạn, còn A một mình lên phòng 507 khách sạn gặp A15, A18. A đưa cho A15 04 bánh Heroine, A15 cầm và bảo chờ lấy tiền sau. Lúc này, A5 gọi điện cho A bảo cần tiền có việc gấp nên A ra ngân hàng Agribank ở đường KĐ, quận HM, Hà Nội dùng chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn A12 làm thủ tục gửi 25 triệu đồng vào tài khoản Agribank của A5 để trả cho A5 tiền còn nợ mua ma túy các lần trước. Đến 16h cùng ngày, tại phòng khách sạn, A15 trả cho A 560 triệu đồng tiền mua 04 bánh Heroine lần này. A về phòng khách sạn trả cho A17 230 triệu đồng và cùng nhau về Điện Biên. Sau đó A đi đến trả cho A5 230 triệu đồng tiền mua 02 bánh Heroine lần này (Si vẫn còn nợ A5 435 triệu đồng).

+ **Lần 10:** Sau vụ bán ma túy lần 9 khoảng 5- 6 ngày (vẫn cuối tháng 8/2018), khoảng 20 giờ, A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (A không nhớ số điện thoại này) đặt mua 06 bánh Heroine (trong đó 04 bánh loại tốt giá thỏa thuận 160 triệu đồng/1 bánh, 02 bánh loại thường giá thỏa thuận 140 triệu đồng/1 bánh). A gọi điện cho A5 hỏi mua 02 bánh Heroine loại thường giá thỏa thuận 115 triệu đồng/1 bánh. A gọi điện cho Lầu A A17 hỏi mua 04 bánh Heroine loại tốt giá thỏa thuận 150 triệu đồng/1 bánh. Đến 16h hôm sau, A5 đến nhà nghỉ HM như lần 9 và đưa cho A 02 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu vàng. Đến 18h cùng ngày, A17 đến nhà nghỉ nói có đủ 04 bánh Heroine, rồi A và A17 cùng nhau đi xe ô tô khách từ Điện Biên về Hà Nội. Đến 07 giờ sáng ngày hôm sau, A và A17 đến khách sạn VN 2 (như lần 6) thuê phòng. Tại phòng khách sạn, A17 đưa cho A 04 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh. A17 ở phòng chờ, còn A cầm 06 bánh Heroine lên

phòng 507 khách sạn VN 2 gặp A15, A18. A đưa cho A15 06 bánh Heroine và nói rõ cho A15 biết bánh Heroine màu vàng là loại thường, bánh Heroine màu xanh là loại tốt. Sau đó A15 trả cho A 400 triệu tiền nợ mua ma túy ở lần 6+7. A ra ngân hàng Agribank ở đường KĐ, quận HM dùng chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn A12 làm thủ tục gửi 400 triệu đồng vào tài khoản Agribank của A5 để trả nợ cho A5 (A còn nợ A5 35 triệu đồng). Đến 16h cùng ngày, A15 trả cho A 920 triệu đồng. A về phòng khách sạn trả cho A17 600 triệu đồng, rồi A17 đi về Điện Biên, còn A ở lại Hà Nội. Ngày hôm sau, A tiếp tục ra ngân hàng Agribank ở đường KĐ, quận HM, Hà Nội dùng chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn A12 làm thủ tục gửi 200 triệu đồng vào tài khoản cho A5 để trả tiền mua 02 bánh Heroine lần này, nợ lại 30 triệu đồng. Tổng A còn nợ A5 65 triệu đồng. Khoảng 02 ngày sau, khi về Điện Biên A đã trả cho A5 số tiền 65 triệu đồng.

+ Lần 11: Sau vụ mua bán ma túy lần 10 khoảng 5- 6 ngày (Vào đầu tháng 9/2018), khoảng 20 giờ, A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (A không nhớ số điện thoại này) đặt mua 06 bánh Heroine (Trong đó 04 bánh loại tốt giá thỏa thuận 160 triệu đồng/1 bánh và 02 bánh loại thường giá thỏa thuận 140 triệu đồng/1 bánh). Sau đó A gọi điện cho A5 hỏi mua 02 bánh Heroine loại thường giá thỏa thuận 115 triệu đồng/1 bánh và A gọi điện cho A17 hỏi mua 04 bánh Heroine loại tốt giá thỏa thuận 150 triệu đồng/1 bánh. Đến 16h hôm sau, A5 đến nhà nghỉ HM (như lần 9), đưa cho A 02 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu vàng, rồi A5 đi về. Đến 18h cùng ngày, A17 đến nhà nghỉ nói đã có đủ 04 bánh Heroine loại tốt. Sau đó A và A17 cùng nhau đi xe ô tô khách từ Điện Biên về Hà Nội. Đến 7h ngày hôm sau, A và A17 đến khách sạn VN 2 (như lần 10) thuê phòng. Tại phòng khách sạn, A17 đưa cho A 04 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, A17 ở phòng khách sạn chờ, còn A một mình cầm 06 bánh Heroine để trong ba lô lên phòng 507 khách sạn VN 2 gặp A15, A18. A đưa cho A15 06 bánh Heroine, A15 nói chờ lấy tiền sau. Đến 16h cùng ngày, A lên phòng, A15 trả cho A 855 triệu đồng, nợ lại A 65 triệu đồng. A về phòng khách sạn trả cho A17 600 triệu đồng và cả 2 đi về Điện Biên. A đến trả cho A5 165 triệu đồng tiền mua 02 bánh Heroine lần này, A còn nợ A5 65 triệu đồng.

+ Lần 12: Sau vụ mua bán ma túy lần 11 khoảng 5-6 ngày (Vẫn đầu tháng 9/2018), khoảng 20 giờ, A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (A không nhớ số điện thoại này) đặt mua 04 bánh Heroine loại tốt giá thỏa thuận 160 triệu đồng/1 bánh. Sau đó, A gọi điện cho A17 hỏi mua 04 bánh Heroine loại tốt với giá thỏa thuận 150 triệu đồng/1 bánh. Đến 18h ngày hôm sau, A17 đến nhà nghỉ HM (như lần 9) nói có đủ 04 bánh Heroine loại tốt, A và A17 cùng nhau đi xe ô tô khách từ Điện Biên về Hà Nội. Đến 7h sáng ngày hôm sau, A và A17 đến khách sạn VN 2 thuê phòng. Tại phòng khách sạn, A17 đưa cho A một ba lô bên trong có 04 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng

nilon màu xanh. A17 ở phòng chờ, còn A cầm 04 bánh Heroine lên phòng 507 khách sạn VN 2 gặp A15, A18. A đưa cho A15 04 bánh Heroine. A15 trả cho A 65 triệu đồng tiền còn nợ ở lần 11. Sau đó A ra Ngân hàng Agribank ở đường KĐ, quận HM, Hà Nội dùng chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn A12 làm thủ tục gửi 65 triệu đồng vào tài khoản của A5 để trả cho A5 tiền còn nợ lần 11. Đến 16h cùng ngày, A lên phòng A15, A15 trả cho A 640 triệu đồng tiền mua 04 bánh Heroine lần này, A về phòng khách sạn trả cho A17 600 triệu đồng, rồi cùng A17 đi về Điện Biên.

+ **Lần 13:** Sau vụ mua bán ma túy lần 12 khoảng 5-6 ngày (Vào giữa tháng 9/2018), khoảng 20 giờ, A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (*A không nhớ số điện thoại này*) đặt mua 06 bánh Heroine loại tốt, giá thỏa thuận 160 triệu/1 bánh. Sau đó A gọi điện cho Lầu A A17 hỏi mua 06 bánh Heroine loại tốt với giá thỏa thuận 150 triệu đồng/1 bánh. Đến 18h ngày hôm sau, A17 đến nhà nghỉ HM gặp A nói đã có đủ 06 bánh Heroine loại tốt, rồi A và A17 cùng nhau đi ô tô khách từ Điện Biên về Hà Nội. Đến 7h sáng ngày hôm sau, A và A17 đến khách sạn VN 2 như lần 9 thuê phòng. Tại phòng khách sạn, A17 đưa cho A một ba lô bên trong có 06 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh. A17 ở phòng chờ, còn A cầm 06 bánh Heroine lên phòng 507 khách sạn VN 2 gặp A15, A18. A đưa cho A15 06 bánh Heroine. Đến 16h cùng ngày, A lên phòng của A15, A15 trả cho A 960 triệu đồng. A về phòng khách sạn trả cho A17 900 triệu đồng và cùng nhau về Điện Biên.

+ **Lần 14:** Sau vụ mua bán ma túy lần 13 khoảng 5-6 ngày (Vào khoảng cuối tháng 9/2018), Khoảng 20 giờ, A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (*A không nhớ số điện thoại này*) đặt mua 08 bánh Heroine loại tốt giá thỏa thuận 160 triệu đồng/1 bánh. Sau đó A gọi điện cho A5 và A17 hỏi mua của mỗi người 04 bánh Heroine loại tốt với giá thỏa thuận 150 triệu đồng/1 bánh. Đến 16h ngày hôm sau, A5 đến đoạn đường thị trấn ĐBĐ, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên đưa và đưa cho A 04 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu vàng, A cầm và để vào ba lô. A17 bận việc không ra được nên bảo bố để là Lầu A A18 mang ma túy đến đưa cho A. Đến 21h cùng ngày tại cầu 30, huyện MA, Điện Biên, A18 đưa cho A 01 chiếc ba lô màu đen bên trong có 04 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh. Sau đó đi về nhà nghỉ HM ngủ lại. Sáng ngày hôm sau, A cầm 08 bánh Heroine để trong ba lô rồi đi xe ô tô khách từ Điện Biên về Hà Nội. Đến 19 giờ cùng ngày, A đến lên phòng 507 khách sạn VN 2, gặp A15, A18. A đưa cho A15 08 bánh Heroine. A15 bảo nợ tiền trả sau. Khoảng 02 ngày sau A quay lại khách sạn, A15 bảo A chỉ mua được 05 bánh Heroine (*04 bánh màu xanh của A17 với giá 160 triệu đồng/1 bánh; còn 01 bánh màu vàng của A5 chỉ mua 140 triệu đồng*), A15 trả cho A 730 triệu đồng, nợ lại 50 triệu đồng và đưa lại cho A 03 bánh Heroine loại thường, A về Điện Biên trả cho A18 600 triệu đồng. Khoảng 11h hôm sau, tại phòng nhà nghỉ thuộc thành phố

DBP A trả lại cho A5 03 bánh Heroine màu vàng và nói bánh Heroine của A5 không đạt chất lượng chỉ mua được với giá 115 triệu đồng nên A trả cho A5 65 triệu đồng, A nợ lại A5 50 triệu đồng. Đến nay A15 vẫn nợ A 50 triệu đồng, A vẫn nợ A5 50 triệu đồng.

- **Lần 15:** Sau vụ mua bán ma túy lần 14 khoảng 5-6 ngày (Vào cuối tháng 9/2018), khoảng 20 giờ A18 dùng số điện thoại 0988441970 của A15 gọi đến số điện thoại sim rác của A (*A không nhớ số điện thoại này*) đặt mua 06 bánh Heroine loại thường với giá thỏa thuận 140 triệu đồng/1 bánh. Sau đó A gọi điện cho Lầu A A10 hỏi mua 06 bánh Heroine với thỏa thuận 115 triệu đồng/1 bánh. Đến 16h ngày hôm sau, tại đường đèo Tăng Quái Bay, huyện MA, tỉnh Điện Biên, A10 đưa A 01 túi nilon màu đen bên trong có 06 bánh Heroine (Trong đó có 04 bánh được bọc bên ngoài bằng nilon màu vàng và 02 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh). Sau đó, A đưa cho A10 thẻ ATM Ngân hàng Agribank tài khoản mang tên Lò Thị A3 (vợ của A) để A10 đi rút 20 triệu đồng trả trước. A bảo A10 đi rút được tiền thì đưa thẻ ATM cho chú vợ của A là **Lò Văn A21**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản TC, xã Ảng Tở, huyện MA, tỉnh Điện Biên, đồng thời A cũng gọi điện cho Lò Văn A21 nhờ A21 đến gặp A10 lấy thẻ ATM về đưa lại cho A3. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A cầm 06 bánh Heroine đi xe ô tô khách từ Điện Biên về Hà Nội. Khoảng 8h ngày hôm sau, A đến phòng 507 khách sạn VN 2 gặp A15 (A18 không ở trong phòng). A đưa cho A15 chiếc ba lô bên trong có 06 bánh Heroine, A15 bảo nợ tiền trả sau. Khoảng 2-3 ngày sau, A15 bảo chỉ mua được 02 bánh Heroine và trả cho A 280 triệu đồng, A bảo cho gửi lại 03 bánh Heroine sẽ lấy sau. A15 đồng ý. Sau đó A lên phòng 507, A15 đưa lại cho A 01 bánh Heroine, A cầm bánh Heroine này đi đến một phòng ở tầng 4 của nhà nghỉ BS - YX, xã TT, huyện TT1, Hà Nội gặp A22 (A khai A22 khoảng 35 tuổi, có sử dụng số điện thoại 0983980672, có thuê trọ ở dãy TT28 khu đô thị VP, phường PL, quận HĐ, Hà Nội (A không biết địa chỉ cụ A17 của A22 ở đâu). Tại phòng nhà nghỉ A bán cho A22 01 bánh Heroine với giá 170 triệu, A22 cầm và trả trước cho A 50 triệu đồng, còn nợ lại A 120 triệu đồng đến nay A22 chưa trả. Sau khi mua bán xong với A22, A đi về Điện Biên và đến Ngân hàng Agribank huyện TG, tỉnh Điện Biên dùng chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn A12 làm thủ tục gửi 100 triệu đồng vào tài khoản Agribank của Lầu A A10 để trả tiền cho A10. Sau đó A bảo A10 về Hà Nội gặp A15 và A18 lấy lại 03 bánh Heroine bị trả lại. Vài ngày sau A10 thông báo cho A biết đã lấy được 03 bánh Heroine từ A15, A18. Đến nay A vẫn chưa trả cho A10 225 triệu đồng tiền còn nợ khi mua 03 bánh Heroine của A10.

Đối với chứng minh nhân dân mang tên Quảng Văn A12 mà A sử dụng để làm thủ tục gửi tiền vào tài khoản của Lầu A A5 và Lầu A A10, A khai nhận: Vào năm 1998-1999, **Quảng Văn A12**, sinh ngày 20/7/1987; Nơi cư trú: xã ẤT, huyện TG, tỉnh Lai Châu đủ điều kiện để được đi học tại Trường thiếu niên dân tộc nội trú huyện TG, tỉnh Lai Châu (cũ) vì A12 là người dân tộc Khơ Mú, nhưng A12 không

muốn đi học. Lò Văn A là người dân tộc Thái không nằm trong diện tuyển sinh của trường. Do vậy, gia đình A đã liên hệ với gia đình của A12 thống nhất cho A mượn giấy khai sinh của Quàng Văn A12 để cho A làm thủ tục đi học tại trường. Sau đó, A đã được theo học tại trường Trường thiếu niên dân tộc nội trú huyện TG, tỉnh Lai Châu cũ từ lớp 6 đến lớp 9 lấy tên là Quàng Văn A12. Đến năm 2001 khi đủ tuổi để được cấp giấy chứng minh nhân dân nên A đã tự đăng ký và được Công an tỉnh Lai Châu cấp 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn A12 có ảnh và vân tay của A từ đó cho đến nay, A vẫn sử dụng giấy chứng minh nhân dân này để làm giấy tờ tùy thân. Đến năm 2014, A có đi làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân và cũng đã được Công an tỉnh Điện Biên cấp giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn A nhưng A đã làm mất giấy chứng minh nhân dân này.

Tiến hành Xác minh tại Trường trung học phổ thông dân tộc Nội trú, huyện TG, tỉnh Điện Biên Xác định: Duy nhất một học sinh mang tên Quàng Văn A12 có bố đẻ Ông Quàng Văn A22, SN: 1963 và bà Lò Thị A23, SN: 1964 đều trú tại: bản TC, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Gia đình ông Quàng Văn A22 đã cho gia đình của A mượn giấy khai sinh của A12 để A được đi học từ năm học 1999 đến năm 2003, tại Trường thiếu niên dân tộc nội trú huyện TG, tỉnh Lai Châu (cũ) lấy tên là Quàng Văn A12. Hiện nay Quàng Văn A12 đã làm giấy khai sinh lại là ngày 06/11/1989.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với 02 số điện thoại của A và số điện thoại của A15 và A18 Xác định:

+ Số điện thoại 0971.132.567 có chủ thuê bao đăng ký sử dụng là Quàng Văn A12, sinh ngày 20/7/1987; Số CMND: 040292731 cấp ngày 28/3/2013. Theo Lò Văn A khai nhận: khi A đăng ký chủ thuê bao điện thoại thì A đã dùng chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn A12 để làm thủ tục đăng ký.

+ Số điện thoại 0967.731.789 có chủ thuê bao đăng ký sử dụng là Tòng Văn A20, sinh ngày 24/5/1976; Nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Số CMND: 040350497 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 18/5/2016. A khai nhận đã mua số điện thoại này vào khoảng giữa tháng 8/2018, sau đó A có nhờ Tòng Văn A20 đứng tên đăng ký sử dụng. Sau khi đăng ký xong, A20 đã đưa lại số điện thoại này cho A sử dụng. Tòng Văn A20 khai: Vào thời gian đầu tháng 8/2018, Lò Văn A ở Hà Nội có gọi điện về A20 nhờ cầm hộ một chiếc ba lô của một người tên A5 là bạn của A, nhưng A chỉ nói cho A20 biết bên trong ba lô có quần áo. Sau khi cầm được chiếc ba lô này A20 không mở ra kiểm tra xem bên trong đựng những gì và sau đó A20 cũng đã đưa lại cho một người tên A11 là bạn của A để cầm đi cho A. Ngoài ra, A20 còn được A nhờ đứng tên đăng ký chủ sở hữu số điện thoại 0967.731.789 do A bị mất chứng minh nhân dân không đăng ký được, A20 đã dùng giấy chứng minh nhân dân của mình để đăng ký chủ thuê bao số điện thoại cho A, khi đăng ký xong A20 đưa lại số điện thoại này cho A sử

dụng, A20 không biết và không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của A.

Tại bảng kê chi tiết lịch sử số điện thoại 0971132567 và 0967731789 của Lò Văn A hiện:

+ Từ ngày 02/7/2018 đến ngày 09/09/2018, số điện thoại 0971132567 của A đã 40 lần gọi đến số điện thoại 0988441970 theo A khai là của A15 và ngược lại A15 gọi cho A 72 lần. Không có cuộc gọi nào giữa số điện thoại 0971132567 với số điện thoại 0971769870 theo A khai là của A18.

+ Ngày 01/10/2018 số điện thoại 0967731789 của A đã 06 lần gọi đến số điện thoại 0971769870 của A18. Ngược lại từ 01/10/2018 đến ngày 05/10/2018 A18 gọi cho A 05 lần.

+ Từ 13/7/2018 đến ngày 21/9/2018 số điện 0971132567 của A đã gọi đến số điện thoại 0983980672 của A22 tất cả 09 lần. Ngược lại từ ngày 11/7/2018 đến ngày 21/9/2018, A22 gọi cho A 34 lần.

+ Từ ngày 28/9/2018 đến ngày 07/10/2018 số điện thoại 0967731789 của A đã gọi đến số điện thoại 0983980672 của A22 tất cả 09 lần. Ngược lại A22 gọi cho A 23 lần.

+ Từ ngày 04/7/2018 đến ngày 25/9/2018 số điện thoại 0344622617 của Lò Văn A11 đã gọi đến số điện thoại 0971132567 của A tất cả 55 lần. Ngược lại ngày 27/8/2018, A gọi cho A11 01 lần.

+ Từ ngày 25/8/2018 đến ngày 07/10/2018, số điện thoại 0967731789 của A gọi cho 0344622617 của A11 22 lần. Ngược lại ngày 07/10/2018 A11 gọi cho A 01 lần.

+ Số điện thoại 0988441970 do Nguyễn Minh A15 đăng ký chủ thuê bao, trùng khớp với thông tin của A15.

+ Số điện thoại 0971769870 mà A18 sử dụng do **Hoàng Khắc A24**, SN 1961, Nơi cư trú: xóm 8, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Ninh Bình đăng ký chủ thuê bao. Quá trình Xác minh, Xác định: A24 không có mặt tại địa phương, nên không làm rõ được A24 để xem xét xử lý.

Tài liệu có trong hồ sơ đủ căn cứ chứng minh: **Lò Văn A** phải chịu trách nhiệm hình sự mua bán ma túy trái phép với tổng số 27 bánh Heroin (trong đó có 7 bánh bị thu giữ khi bắt quả tang) có tổng khối lượng 9.341,712 gam và 01 gói Heroin có khối lượng 3,195 gam bị thu giữ khi bắt quả tang, tổng số khối lượng là 9.344,907 gam Heroin, thu lời 611.500.000 đồng.

2. Bị cáo **Lầu A A5** khai nhận: Ngoài việc bán cho A 07 bánh Heroine với giá thỏa thuận 150 triệu/01 bánh Heroin và cùng A đem 07 bánh Heroine này về TP VT, tỉnh Phú Thọ để bán vào ngày 08/10/2018 thì trước đó, thời gian từ giữa tháng

7/2017 đến cuối tháng 9/2018, A5 còn bán ma túy Heroine cho Lò Văn A, tất cả 08 lần được 14 bánh Heroine, trong đó có 13 bánh Heroin với giá 115 triệu/01 bánh Heroin, 01 bánh Heroin với giá 150 triệu (Trong đó có 02 lần A5 cùng A về Hà Nội cùng A bán ma túy cho A15 và A18, còn các lần khác A5 trực tiếp bán cho A). Hiện tại A vẫn còn nợ A5 50 triệu đồng (Phù hợp với lời khai của Lò Văn A ở các lần 4,5,6,7,9,10,11,14).

Ngoài ra, Lầu A A5 còn khai nhận: Vào khoảng 10 giờ, một ngày đầu tháng 10/2018, A15 gọi điện cho A5 hỏi mua 01 bánh Heroine loại tốt, A5 đồng ý nói giá 150 triệu đồng. A15 đồng ý và bảo A5 mang đến khách sạn VN 2 ở địa chỉ 70 đường TT, phường TQ, quận ĐĐ, Hà Nội, A5 đồng ý. Sau khi mua được 01 bánh Heroine của A14 với giá 140 triệu đồng. Hôm sau A5 đi xe ô tô khách từ Điện Biên về Hà Nội, rồi đến phòng ở tầng 2 khách sạn VN 2 gặp A15, A5 đưa cho A15 01 bánh Heroine được bọc bên ngoài bằng một nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, A15 cầm và bảo A5 đợi. Khoảng 02 tiếng sau, A5 lên phòng của A15 gặp A15 và A18, A18 trả cho A5 100 triệu đồng, nợ lại 50 triệu đồng, A5 đồng ý cầm tiền và đi về Điện Biên. Đến chiều ngày 07/10/2018, A5 gọi điện cho A18 đòi tiền còn nợ, A18 lấy số tài khoản của A5 để chuyển tiền, A5 đã cho A18 số tài khoản ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Agribank của A5. Đến ngày 08/10/2018 thì A5 bị bắt giữ. Cũng trong ngày 08/10/2018, tài khoản của A5 có 1 khoản tiền 20.000.000đ chuyển vào, theo A5 trình bày đó là số tiền A18 trả nợ cho A5.

Về nguồn gốc 22 bánh Heroine bán cho Lò Văn A và Nguyễn Minh A15, Lầu A A5 khai nhận: Trong thời gian từ khoảng giữa tháng 7/2018 đến ngày 07/10/2018, A5 đã mua của Lý A A14, sinh năm 1990, Nơi cư trú: bản NC, xã HM, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên, tất cả 10 lần được 22 bánh Heroine. Trong đó có 7 lần (từ lần 1 đến lần 7) với tổng số 13 bánh Heroin với giá 90 triệu/01 bánh; còn lại 3 lần (từ lần 8 đến lần 10) tổng số 9 bánh Heroin với giá 140 triệu/01 bánh Heroin, hiện nay A5 còn nợ A14 45 triệu và tiền mua 7 bánh Heroin với giá 140 triệu/01 bánh bị bắt quả tang vào ngày 8/10/2018.

Cơ quan điều tra còn Xác định, A5 có sử dụng tài khoản ngân hàng do A5 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh HT - Phòng Giao dịch KĐ, có địa chỉ tại Số 3 đường KĐ, quận HM, Tp. Hà Nội. Tài khoản này A5 dùng nhận tiền hộ cho bạn bè, người thân trong gia đình và nhận tiền mua bán ma túy của A và A15, A18. Quá trình Xác minh tại Phòng giao dịch KĐ Xác định: Ngày 16/7/2018, Lầu A A5 đã mở tài khoản thanh toán số 1303206379055 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh HT - Phòng Giao dịch KĐ. Thu thập bảng kê chi tiết lịch sử giao dịch tài khoản, A5 Xác nhận Lò Văn A đã gửi tiền mua ma túy vào tài khoản của A5 các ngày: 03/8/2018; 10/8/2018; 21/8/2018; 27/8/2018; 28/8/2018; và 13/9/2018 lần lượt số tiền là 80 triệu đồng, 60

triệu đồng; 25 triệu đồng; 400 triệu đồng; 200 triệu đồng và 65 triệu đồng (tổng cộng 830 triệu đồng), phù hợp với lời khai của Lò Văn A nêu trên.

Ngày 08/10/2018, tài khoản của A5 có giao dịch chuyển đến số tiền 20 triệu đồng, có mã tham chiếu 1504OTT18107004. Đến ngày 04/01/2019, tài khoản của A5 chỉ còn 12.200 đồng. A5 khai nhận 20 triệu đồng là số tiền mà A15 và A18 đã gửi tiền để trả nợ cho A5 khi mua 01 bánh Heroine của A5 vào thời gian đầu tháng 10/2018, còn nợ lại A5 50 triệu đồng. Vì chiều ngày 07/10/2018, A5 gọi điện cho A18 để hỏi tiền còn nợ mua ma túy và A18 đã xin số tài khoản của A5 để chuyển tiền, A5 đã cho A18 số tài khoản của A5 nêu trên. Về việc số tiền 20 triệu đồng nói trên bị rút ra khỏi tài khoản là do vào đầu tháng 10/2018, A5 đã đưa thẻ ATM cho Sùng Thị A8, sinh năm 1999, Chỗ ở: tổ 10, thị trấn ĐBĐ, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên, Nơi cư trú: xã PN, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên cầm và cho Hoa biết mật khẩu thẻ để khi cần thì rút tiền trong thẻ chi tiêu (A8 là vợ của A5 nhưng chưa đăng ký kết hôn). Cơ quan điều tra đã tiến hành Xác minh, A8 trình bày: Sau khi A5 bị bắt, A8 có kiểm tra thẻ ATM của A5 và thấy còn tiền nên đã rút ra sử dụng, A8 không biết số tiền có trong thẻ là tiền liên quan đến việc A5 mua bán trái phép ma túy. Ngày 8/5/2019, Sùng Thị A8 đã giao nộp lại số tiền 20 triệu đồng cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ.

Tiến hành Xác minh mã tham chiếu gửi tiền 1504OTT18107004 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ĐĐ - Hà Nội Xác định: Ngày 08/10/2018, **Nguyễn Mạnh A25**, số CMND: 206181595 do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 21/11/2013 là người làm thủ tục chuyển 20 triệu đồng vào tài khoản của A5. A5 khai nhận không quen, không biết A25 là ai, có A17 là do A18 (vợ A15) nhờ A25 chuyển tiền vào tài khoản của A5.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại 0985217135 và 0868824687 của Lò Văn A5 sử dụng tại Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội. Tại bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi và đến Xác định:

+ Từ ngày 05/7/2018 đến ngày đến ngày 26/9/2018, số điện thoại 0985217135 của A5 đã gọi đến số điện thoại 0971132567 của A tất cả 214 lần. Ngược lại từ 15/7/2018 đến 17/9/2018, A gọi cho A5 70 lần. Số điện thoại 0868824687 của A5 không gọi vào số điện thoại 0971132567 của A.

+ Ngày 06/10/2018 số điện thoại 0985217135 của A5 đã gọi đến số điện thoại 0967731789 của A 01 lần. Ngược lại từ 26/8/2018 đến 07/10/2018, A gọi cho A5 07 lần. Số điện thoại 0868824687 của A5 gọi cho A 02 lần vào ngày 29/9/2018 và ngày 07/10/2018.

+ Số điện thoại 0985217135 của A5 đã gọi đến số điện thoại 0971769870 của A18 tất cả 11 lần, từ ngày 30/8/2018 đến ngày 07/10/2018. Ngược lại A18 gọi cho A5 10 lần, từ ngày 01/10/2018 đến ngày 04/10/2018. Số điện thoại

0868824687 của A5 gọi cho A18 07 lần từ ngày 01/10/2018 đến ngày 04/10/2018. Ngược lại A18 không gọi lần nào.

+ Số điện thoại 0985217135 của A5 đã gọi đến số điện thoại 0988441970 của A15 01 lần vào ngày 13/8/2018. Ngược lại A15 gọi cho A5 01 lần vào ngày 30/8/2018. Số điện thoại 0868824687 của A5 không liên lạc với A15.

+ Số điện thoại 0985217135 của A5 đã gọi đến số điện thoại 0822423021 của Lầu A A10 tất cả 44 lần, từ 08/7/2018 đến 21/9/2018. Ngược lại A10 gọi cho A5 32 lần, từ ngày 05/7/2018 đến ngày 12/9/2018. Số điện thoại 0868824687 của A5 không liên lạc với A10, Ngược lại A10 gọi cho A5 02 lần vào ngày 01/10/2018.

+ Số điện thoại 0985217135 của A5 đã gọi đến số điện thoại 0344622617 của Lò Văn A11 03 lần vào ngày 27/8/2018. Ngược lại A11 gọi cho A5 01 lần cùng ngày.

Tài liệu có trong hồ sơ đủ căn cứ chứng minh: **Lầu A A5** phải chịu trách nhiệm hình sự bán cho Lò Văn A với tổng số 21 bánh Heroin có tổng khối lượng 7.273,854 gam, thu lời 325 triệu đồng.

Đối với Nguyễn Minh A15 và Hoàng Thị A18: Quá trình điều tra Xác định, trong thời gian từ ngày 2/7/2018 đến đầu tháng 10/2018, Lò Văn A, Lầu A A5, Lầu A A10 đã bán ma túy cho Nguyễn Minh A15, sinh năm 1970 cư trú: Số 1, ngõ TCV phường PH, quận HBT, Tp. Hà Nội và Hoàng Thị A18, sinh năm 1972, cư trú: Số 39, ngõ 61, đường TT, phường TQ, quận ĐĐ, Tp. Hà Nội; Chỗ ở: số 10, ngách 247/20, đường ĐCT, quận HM, Tp. Hà Nội, tổng số 17 lần được 47 bánh 04 cây Heroine (trong đó A bán tất cả 15 lần = 43 bánh 4 cây Heroine; A5 bán 01 lần = 01 bánh Heroine; A10 bán 01 lần = 03 bánh Heroine). Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Minh A15 và Hoàng Thị A18 đã mua ma túy của Lò Văn A, Lầu A A5, Lầu A A10, tất cả 3 lần với tổng số 04 bánh Heroin (trong đó có 01 bánh thiếu 03 chỉ), trong đó có 01 lần (tương ứng ở lần 3 mà Si khai) có A10 đi cùng với A mang theo 01 bánh Heroine và 2 lần (tương ứng với lần 4+5 mà A khai) A5 cùng với A mang theo 03 bánh Heroine, đến nhà A15 và A18 ở số 1 ngõ 35, đường NAN, phường TM, quận HM, TP Hà Nội, bán ma túy cho A15 và A18 tại nhà, việc giao dịch mua bán giữa A với A15 và A18 đều có mặt A5 và A10 biết và thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với lịch sử cuộc gọi đi và đến đối với số điện thoại 0988441970 của Nguyễn Minh A15, số 0971769870 của Hoàng Thị A18 và các số điện thoại 0971132567 của Lò Văn A, số 0985217135 của Lầu A A5. Kết quả tra cứu lịch sử liên lạc giữa A15 và A18 với Lò Văn A, Lầu A A5 đều phù hợp với lời khai của Lò Văn A, Lầu A A5 và Lầu A A10 về khoảng thời gian, địa điểm liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 08/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định khởi tố bị cáo số 153 và số 154 đối với Nguyễn Minh A15 và Hoàng

Thị A18 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với 02 bị cáo, nhưng Nguyễn Minh A15 và Hoàng Thị A18 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định truy nã số 04, 05 đối với Nguyễn Minh A15 và Hoàng Thị A18. Ngày 09/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01, 02 về phần hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh A15 và Hoàng Thị A18 để tiếp tục điều tra, Xác minh, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r,s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn A; Xử phạt: Bị cáo Lò Văn A tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn A.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lầu A A5; Xử phạt: Bị cáo Lầu A A5 Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lầu A A5.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/11/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 818/QĐ - VKS - P1 với đề nghị xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, vì các bị cáo phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, nhân thân chưa có tiền án tiền sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham dự phiên tòa có quan điểm: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử đối với các bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5 về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, số lượng ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn, mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ xử tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo từ Tù chung thân lên Tử hình.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A phát biểu tranh luận: Không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng; trước khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để giảm nhẹ hình phạt vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo theo chính sách nhân đạo của pháp chế xã hội chủ nghĩa để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số để giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Lò Văn A.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A A5 phát biểu tranh luận: Không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và áp dụng thêm tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo theo chính sách nhân đạo của pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Lầu A A5 vì trong vụ án này vai trò của bị cáo có mức độ, không phải là chủ mưu.

Đại diện Viện kiểm sát: Do số lượng ma túy của các bị cáo bị bắt quả tang là đặc biệt lớn, ngoài số lượng bị bắt quả tang các bị cáo còn khai và đã được cơ quan điều tra tiến hành điều tra và kết luận Lò Văn A còn có hành vi bán trái phép 20 bánh Heroin có khối lượng là 6.917,091 gam, Lầu A A5 phải chịu trách nhiệm hình sự bán cho Lò Văn A với tổng số 21 bánh Heroin do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã kết luận.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu giữ được và Xác định:

Ngày 08/10/2018, tại Cửa hàng thời trang Anta, số 1865 Đại lộ HV, khu 7, phường GC, Tp VT, tỉnh Phú Thọ, Lò Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép 07 bánh Heroin có khối lượng 2.424,621gam và 01 gói Heroin có khối lượng 3,195 gam nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 02/7/2018 đến cuối tháng 9/2018, Lò Văn A còn có hành vi bán trái phép 20 bánh Heroin có khối lượng là 6.917,091 gam. Do vậy, Lò Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự mua bán ma túy trái phép với tổng số 27 bánh Heroin (trong đó có 07 bánh bị thu giữ khi bắt quả tang) có tổng khối lượng 9.341,712gam và 01 gói Heroin có khối lượng 3,195 gam bị thu giữ khi bắt

quả tang, tổng số khối lượng là 9.344,907 gam Heroin, thu lời 611.500.000 đồng. Lầu A A5 phải chịu trách nhiệm hình sự bán cho Lò Văn A với tổng số 21 bánh Heroin (trong đó có 7 bánh Heroin bị thu giữ khi bắt quả tang) có tổng khối lượng 7.273,854 gam, thu lời 325 triệu đồng.

Về căn cước lý lịch của bị cáo Lò Văn A, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu Xác minh bổ sung là Bản tự khai ngày 30/11/2020 của bị cáo Si; Biên bản hỏi cung bị can Lò Văn A ngày 30/11/2020; Công văn số 1192/CSMT ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ; Công văn số 270/PC06 ngày 28/10/2020 của Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH – Công an tỉnh Điện Biên; Công văn số 2301/CSMT ngày 07/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ căn cứ để Xác định như sau:

Đối với chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn A12 mà A sử dụng để làm thủ tục gửi tiền vào tài khoản của Lầu A A5 và Lầu A A10, A khai nhận: Vào năm 1998-1999, Quàng Văn A12, sinh ngày 20/7/1987; Nơi cư trú: xã ẤT, huyện TG, tỉnh Lai Châu đủ điều kiện để được đi học tại Trường thiếu niên dân tộc nội trú huyện TG, tỉnh Lai Châu (cũ) vì A12 là người dân tộc Khơ Mú, nhưng A12 không muốn đi học. Lò Văn A là người dân tộc Thái không nằm trong diện tuyển sinh của trường. Do vậy, gia đình A đã liên hệ với gia đình của A12 thống nhất cho A mượn giấy khai sinh của Quàng Văn A12 để cho A làm thủ tục đi học tại trường. Sau đó, A đã được theo học tại trường Trường thiếu niên dân tộc nội trú huyện TG, tỉnh Lai Châu cũ từ lớp 6 đến lớp 9 lấy tên là Quàng Văn A12. Đến năm 2001 khi đủ tuổi để được cấp giấy chứng minh nhân dân nên A đã tự đăng ký và được Công an tỉnh Lai Châu cấp 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn A12 có ảnh và vân tay của A từ đó cho đến nay, A vẫn sử dụng giấy chứng minh nhân dân này để làm giấy tờ tùy thân. Đến năm 2014, A có đi làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân và cũng đã được Công an tỉnh Điện Biên cấp giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn A nhưng A đã làm mất giấy chứng minh nhân dân này.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử thấy như sau: Hành vi của Lò Văn A, Lầu A A5, đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện trong thời gian dài, trót lọt với số lượng lớn ma túy. Bị cáo Lò Văn A đã mua bán ma túy trái phép với tổng số 27 bánh Heroin (trong đó có 07 bánh bị thu giữ khi bắt quả tang) có tổng khối lượng 9.341,712 gam và 01 gói Heroin có khối lượng 3,195 gam bị thu giữ khi bắt quả tang, tổng số khối lượng là 9.344,907 gam Hêroin. Trong vụ án này, Lò Văn A là người chủ mưu, lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên chịu trách nhiệm chính.

Bị cáo Lầu A A5 là người thu gom ma túy để bán cho bị cáo Lò Văn A với tổng số, 21 bánh Heroin (trong đó có 7 bánh Heroin bị thu giữ khi bắt quả tang) có tổng khối lượng 7.273,854 gam, nên bị cáo Lầu A A5 cũng có vai trò tương đương

như bị cáo A. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả cho xã hội rất lớn, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, trước tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng ra tăng, diễn biến phức tạp, nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Mặc dù các bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo Lò Văn A đã tự thú khai ra hành vi phạm tội của mình trước đó, bị cáo Lầu A A5 có bố đẻ ông Lầu A A6 đã có thành tích xuất sắc được Sở Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Lai Châu và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng giấy khen, bằng khen. Nên bị cáo Lò Văn A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và chịu 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lầu A A5 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và chịu 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tuyên các bị cáo Lò Văn A và Lầu A A5 về tội: Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt Tù chung thân đối với bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5 về tội: Mua bán trái phép chất ma túy là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không cung cấp thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để làm căn cứ giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5 như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ sửa về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5 từ Tù chung thân lên Tử hình.

Vì các lẽ trên, Căn cứ vào Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố Tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng nghị số 818/QĐ-VKS-P1 ngày 22/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ như sau:

[2] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r,s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn A;

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn A Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lầu A A5;

Xử phạt: Bị cáo Lầu A A5 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Lò Văn A, Lầu A A5 được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA tỉnh Phú Thọ;
- TTG - CA tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điều Văn A18

Nguyễn Huyền A25

Bùi Xuân Trọng

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA tỉnh Phú Thọ;
- TTG - CA tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Trọng